

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày 13-4-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Trần Phúc.

Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 815/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 về “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1990 (Vắng mặt);

Cư trú tại: Tổ B, ấp Thành B, xã Thành L, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn P, sinh năm 1983 (Vắng mặt);

Cư trú tại: Tổ B, ấp Thành B, xã Thành L, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2020 lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tuấn P chung sống với nhau vào năm 2007, ngày 18/02/2009 đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách có nhiều sự trái ngược nhau, anh P không lo làm ăn mà thường xuyên chơi cờ bạc, đá gà gây nợ nần, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây nhau. Chị và anh P ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng rất trầm trọng, tình cảm đã thực sự không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 người con chung tên Nguyễn Quốc A, sinh ngày 31/10/2008, Nguyễn Quốc TA, sinh ngày 19/7/2015 và Phan Thanh TR, sinh ngày 25/10/2020. Từ ngày vợ chồng ly thân, con chung sống chung nhà với chị, một mình chị làm nuôi hai con, anh P không đưa tiền cho chị nuôi con. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung Nguyễn Quốc TA, sinh ngày 19/7/2015 và Phan Thanh TR, sinh ngày 25/10/2020, chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng. Chị yêu cầu giao con chung tên Nguyễn Quốc A, sinh ngày 31/10/2008 cho anh P, nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tuấn P trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 02/3/2021:

Anh và chị Phan Thị T chung sống với nhau vào năm 2007, ngày 18/02/2009 đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách có nhiều sự trái ngược nhau, anh có chơi cờ bạc, đá gà gây nợ nần, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây nhau. Vợ chồng anh ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay ra tòa chị T yêu cầu được ly hôn với anh, thì anh không đồng ý ly hôn với chị T vì anh còn thương vợ con, muốn hàn gắn để làm nuôi con.

Về con chung: Vợ chồng anh có 03 người con chung tên Nguyễn Quốc A, sinh ngày 31/10/2008, Nguyễn Quốc TA, sinh ngày 19/7/2015 và Phan Thanh TR, sinh ngày 25/10/2020. Hiện nay con chung tên An đang sống chung nhà với

anh, con chung tên Toàn và Trà đang sống chung với chị T. Do anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung. Trong thời gian ly thân anh chỉ lâu lâu đến thăm con và đưa tiền mua sữa cho con, anh không có phụ tiền cho chị T nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận cho chị T và anh P được ly hôn. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Quốc TA, sinh ngày 19/7/2015 và Phan Thanh TR, sinh ngày 25/10/2020 cho chị T nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu. Giao con chung tên Nguyễn Quốc A, sinh ngày 31/10/2008 cho anh P nuôi dưỡng. Chị T không cấp dưỡng nuôi con vì anh P không yêu cầu. Ghi nhận tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Tuấn P chung sống với nhau năm 2007, ngày 18/02/2009 đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[2]. Về mâu thuẫn của vợ chồng: Xét thấy quá trình sống chung, chị T và anh P bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Anh P thường xuyên chơi cờ bạc, đá gà gây nợ nần, không lo làm ăn. Do đó chị T bỏ về nhà mẹ ruột sống từ năm 2019 cho đến nay. Vợ chồng anh chị đã ly thân cho đến nay khoảng hơn 02

năm, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thể hòa giải mâu thuẫn, nay ra tòa chị T yêu cầu được ly hôn với anh P, là có căn cứ chấp nhận. Tòa án đã triệu tập anh P nhiều lần nhưng anh P không đến Tòa án để làm việc. Ngày 02/3/2021 anh P trình bày trong biên bản lấy lời khai: Mâu thuẫn của vợ chồng là bình thường, chưa đến mức trầm trọng, đời sống chung có thể kéo dài, anh còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Lời trình bày của anh P là không có căn cứ chấp nhận.

[3]. Quá trình thu thập chứng cứ có xác minh ý kiến của những người biết việc, xác định mâu thuẫn như chị T trình bày là đúng. Trong thời gian ly thân anh P không đi thăm con cũng không đưa tiền cho chị T nuôi con. Điều này vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặc khác anh chị đã ly thân cho đến ngày xét xử sơ thẩm đã hơn 02 năm. Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị là phù hợp Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị T, anh P có 03 người con chung tên 03 người con chung tên Nguyễn Quốc A, sinh ngày 31/10/2008, Nguyễn Quốc TA, sinh ngày 19/7/2015 và Phan Thanh TR, sinh ngày 25/10/2020. Từ khi ly thân chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục 02 con chung. Anh P không thăm nom con cũng không đưa tiền cho chị T nuôi con. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung tên Nguyễn Quốc TA và Phan Thanh TR cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung tên Nguyễn Quốc A cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Chị T, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị T, anh P trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Do chị Phan Thị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Anh Nguyễn Tuấn P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị T đối với anh Nguyễn Tuấn P. Chị Phan Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn P.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Quốc TA và Phan Thanh TR, cho chị Phan Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung tên Nguyễn Quốc A cho anh Nguyễn Tuấn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Tuấn P và chị Phan Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở anh P, chị T thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị T, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết;

4. Về nợ chung: Không có, nên không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Phan Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007868 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Phan Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên

toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Dương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Kim Nương